

Bản án số: **18/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/3/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Hằng**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Thiên**

2/ Ông **Lương Phi Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Huyền Trang** – là Thư ký Tòa án thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:* (Không thuộc trường hợp phải tham gia phiên tòa)

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Huyền A**, sinh năm 1999. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/10/2020 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Huyền A trình bày:

Chị và anh H quen biết, tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian chung sống, chị và anh H gặp khó khăn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau nên anh chị đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 người con chung là Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 23/6/2019, hiện nay cháu N đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/01/2021, lời khai hòa giải ngày 21/01/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Huyền A về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, về con chung là hoàn toàn đúng. Anh chị kết hôn đến nay là khoảng 03 năm. Vợ chồng có 01 đứa con chung là Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 23/6/2019, hiện nay cháu N đang sống chung với chị Huyền A.

Trong quá trình chung sống, anh chị gặp khó khăn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sinh sống bên nhà của cha mẹ vợ, quá trình chung sống thì gặp khó khăn về cách cư xử với nhau, cha mẹ vợ đuổi anh, không cho anh sống chung nhà nữa nên anh về bên cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Anh thương vợ con và muốn đến thăm con nhưng không thể đến nhà cha mẹ vợ được. Ngoài ra thì chị Huyền A còn quen với người đàn ông khác. Anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không đoàn tụ với chị Huyền A được vì vợ chồng không hợp nhau. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung là Nguyễn Hiếu N cho chị Huyền A được trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh yêu cầu gia đình bên chị Huyền A tạo điều kiện cho anh được thăm nom, chăm sóc cháu N.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Huyền A trình bày: Anh H sinh sống bên gia đình vợ nhưng không lo làm ăn mà bỏ nhà đi nhiều lần, một tháng chỉ ở nhà được vài ngày, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nên đã ly thân khoảng 06 – 07 tháng nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H, yêu cầu được quyền nuôi con chung là Nguyễn Hiếu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh H đã được Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huyền A và anh H quen biết, tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2018, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị A và anh H thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên anh chị đã ly thân khoảng 06 – 07 tháng nay.

Trong thời gian ly thân anh chị vẫn không thể hàn gắn tình cảm, chị Huyền A xác định không còn tình cảm với anh H nên không thể đoàn tụ, chị cương quyết ly hôn với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn với chị Huyền A nhưng anh cũng xác định không thể đoàn tụ với chị Huyền A được vì vợ chồng không hợp nhau.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị Huyền A và anh H đã trầm trọng, đời sống chung của anh chị không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Huyền A được ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Huyền A và anh H có 01 người con chung là Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 23/6/2019, hiện nay cháu N đang sống chung với chị Huyền A. Chị Huyền A yêu cầu được quyền nuôi cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu N hiện nay còn nhỏ, chị Huyền A có yêu cầu được quyền nuôi cháu N, anh H cũng đồng ý cho chị Huyền A được trực tiếp nuôi cháu N nên chấp nhận cho chị Huyền A được trực tiếp nuôi cháu N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, chị Huyền A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huyền A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Huyền A phải chịu nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điều 9, 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Huyền A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Huyền A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Huyền A được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 23/6/2019. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huyền A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huyền A phải nộp 300.000đ được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010543 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Huyền A đã nộp xong.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Có mặt nguyên đơn báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX.M;
- Chi cục THADS TX.M;
- Dương sự;
- Lưu.

Nguyễn Hải Hằng